**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/**  **đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết**  (Số câu) | | **Thông hiểu**  (Số câu) | | **Vận dụng**  (Số câu) | | **Vận dụng cao**  (Số câu) | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **1** | **Đọc** | Truyện (Ngoài SGK) | 4 | 0 | 3 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 60 |
| **2** | **Viết** | Viết văn  bản nghị luận về tác phẩm (truyện) | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1 | 40 |
| **Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi** | | | ***20%*** | ***10%*** | ***15%*** | ***25%*** | ***0*** | ***20%*** | ***0*** | ***10%*** | **100** |
| **Tỉ lệ điểm các mức độ nhận thức** | | | **30%** | | **40%** | | **20%** | | **10%** | |
| **Tổng % điểm** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | Truyện (Ngoài SGK) | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết lời kể, ngôi kể, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết đề tài, không gian, thời gian, chi tiết tiêu biểu trong truyện.  - Nhận biết được những đặc điểm của nhân vật, cốt truyện, câu chuyện trong tác phẩm truyện.  - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản truyện.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện và lí giải được ý nghĩa, tác dụng của cốt truyện.  - Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện và lí giải được mối quan hệ giữa các yếu tố này trong tính chỉnh thể của tác phẩm.  - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của việc lựa chọn lời kể, ngôi kể, điểm nhìn trong tác phẩm.  - Phân tích, đánh giá được đặc điểm của nhân vật và vai trò của nhân vật trong tác phẩm.  - Xác định được chủ đề, tư tưởng của tác phẩm; chỉ ra được những căn cứ để xác định chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.  - Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.  **Vận dụng cao:**  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân.  - Liên hệ để thấy một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm truyện thuộc những nền văn học khác nhau. | 3TN | 4TN  1TL | 2TL | 0 | 10 |
| **2** | **LÀM VĂN** | Viết văn  bản nghị luận về tác phẩm (truyện) | **Nhận biết**:  - Giới thiệu ngắn gọn về tác giả và tác phẩm truyện; ý kiến đánh giá khái quát về tác phẩm.  **Thông hiểu**:  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  + Nêu được và phân tích được nội dung chính và chủ đề của tác phẩm.  + Nêu được và phân tích một cách cụ thể, rõ ràng về các phương diện nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm (cốt truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôi kể, ngôn ngữ,...)  - Nêu nhận định, đánh giá về tác phẩm truyện dựa trên các lý lẽ và bằng chứng thuyết phục với những phân tích có chiều sâu hay thể hiện góc nhìn mới mẻ.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm.  - Thể hiện được sự đồng tình/không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm).  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị hình thức tác phẩm.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* | 1\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **4TN, 1TL** | **2 TL** | **1 TL** | **11** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** | ***100*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | | **100** |

**Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ.

**ĐỀ BÀI**

**ĐỀ KIỂM TRA 24 TUẦN**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

**NĂM HỌC 2023- 2024**

**( Thời gian làm bài 90 phút)**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

“Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lý (1) Pá Tra thường trông thấy có một cô con gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa.Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi cõng nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi. Người ta thường nói: nhà Pá Tra làm thống lý, ăn của dân nhiều, đồn Tây lại cho muối về bán, giàu lắm, nhà có nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện nhất làng. Thế thì con gái nó còn bao giờ phải xem cái khổ mà biết khổ, mà buồn.Nhưng rồi hỏi ra mới rõ cô ấy không phải con gái nhà Pá Tra: cô ấy là vợ A Sử, con trai thống lý Pá Tra.

Cô Mị về làm dâu nhà Pá Tra đã mấy năm. Từ năm nào, cô không nhớ, cũng không ai nhớ. Nhưng người nghèo ở Hồng Ngài thì vẫn còn kể lại câu chuyện Mị về làm người nhà quan thống lý. Ngày xưa, bố Mị lấy mẹ Mị không có đủ tiền cưới, phải đến vay nhà thống lý, bố của thống lý Pá Tra bây giờ. Mỗi năm đem nộp lãi cho chủ nợ một nương ngô. Đến tận khi hai vợ chồng về già rồi mà cũng chưa trả được nợ. Người vợ chết, cũng chưa trả hết nợ.

*(Mị muốn làm việc trả nợ để khỏi làm con dâu nhà giàu nhưng đã bị A Sử - con trai thống lí Pá Tra cướp về làm vợ, Mị bị đọa đày cả thể xác lẫn tinh thần, cô mất dần ý thức)*

[…]

Ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bổi hổi. Mị ngồi nhẩm thầm bài hát của người đang thổi.

Mày có con trai con gái rồi

Mày đi làm nương

Ta không có con trai con gái

Ta đi tìm người yêu.

Tiếng chó sủa xa xa. Những đêm tình mùa xuân đã tới.

[…]

Ngày tết, Mị cũng uống rượu. Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn mọi người nhảy đồng, người hát. Nhưng lòng Mị thì đang sống về ngày trước. Tai Mị văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng. Ngày trước, Mị thổi sáo giỏi. Mùa xuân này, Mị uống rượu bên bếp và thổi sáo. Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị.

Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vãn cả. Mị không biết, Mị vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà. Mãi sau Mị mới đứng dậy, nhưng Mị không bước ra đường chơi, mà từ từ bước vào buồng. Chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi Tết. Mị cũng chẳng buồn đi. Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Đã từ nãy, Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra. Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường.

Anh ném pao, em không bắt

Em không yêu, quả pao rơi rồi...

Lúc ấy, A Sử vừa ở đâu về, lại sửa soạn đi chơi […]. Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng, bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng. Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo. Mị muốn đi chơi, Mị cũng sắp đi chơi. Mị quấn lại tóc, Mị với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách. A Sử đang sắp bước ra, bỗng quay lại, lấy làm lạ. Nó nhìn quanh, thấy Mị rút thêm cái áo. A Sử hỏi:

- Mày muốn đi chơi à?

Mị không nói. A Sử cũng không hỏi thêm nữa. A Sử bước lại, nắm Mị, lấy thắt lưng trói hai tay Mị. Nó xách cả một thúng sợi đay ra trói đứng Mị vào cột nhà. Tóc Mị xõa xuống, A Sử quấn luôn tóc lên cột, làm cho Mị không cúi, không nghiêng được đầu nữa. Trói xong vợ, A Sử thắt nốt cái thắt lưng xanh ra ngoài áo rồi A Sử tắt đèn, đi ra, khép cửa buồng lại.

Trong bóng tối, Mị đứng im lặng, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi. "Em không yêu, quả pao rơi rồi. Em yêu người nào, em bắt pao nào...". Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được. Mị không nghe tiếng sáo nữa. Chỉ còn nghe tiếng chân ngựa đạp vào vách. Ngựa vẫn đứng yên, gãi chân, nhai cỏ. Mị thổn thức nghĩ mình không bằng con ngựa.

Chó sủa xa xa. Chừng đã khuya. Lúc này là lúc trai đang đến bên vách làm hiệu, rủ người yêu dỡ vách ra rừng chơi. Mị nín khóc, Mị lại bồi hồi.

*(A Phủ đánh A Sử là con quan thống lí nên A Phủ trở thành con ở cho nhà thống lí. A Phủ chăn bò, để hổ ăn mất một con nên bị đánh và bị trói vào cột đợi chết)*

Những đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn, nếu không có bếp lửa sưởi kia thì Mị cũng đến chết héo. Mỗi đêm, Mị đã dậy ra thổi lửa hơ tay, hơ lưng, không biết bao nhiêu lần.

Thường khi đến gà gáy, Mị ngồi dậy ra bếp sưởi một lúc thật lâu thì các chị em trong nhà mới bắt đầu dậy ra dóm lò bung ngô, nấu cháo lợn. Chỉ chợp mắt được từng lúc, Mị lại thức ưởi lửa suốt đêm. Mỗi đêm, khi nghe tiếng phù phù thổi bếp, A Phủ lại mở mắt. Ngọn lửa sưởi bùng lên, cùng lúc ấy thì Mị cũng nhìn sang, thấy mắt A Phủ trừng trừng, mới biết A Phủ còn sống. Mấy đêm nay như thế. Nhưng Mị vẫn thản nhiên thổi lửa, hơ tay. Nếu A Phủ là cái xác chết đứng chết đấy, cũng thế thôi. Mị vẫn trở dậy, vẫn sưởi, chỉ biết chỉ còn ở với ngọn lửa. Có đêm A Sử chợt về, thấy Mị ngồi đấy, A Sử đánh Mị ngã ngay xuống cửa bếp. Nhưng đêm sau Mị vẫn ra sưởi như đêm trước.

Lúc ấy đã khuya. Trong nhà đã ngủ yên, thì Mị trở dậy thổi lửa. Ngọn lửa bập bùng sáng lên, Mị lé trông sang, thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở, một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại. Nhìn thấy tình cảnh như thế, Mị chợt nhớ lại đêm năm trước, A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết, nó bắt mình chết cũng thôi, nó bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước cũng ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Cơ chừng này chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết thế. A Phủ... Mị phảng phất nghĩ như vậy.

Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thổi, cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình. Mị lại tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng đã trốn được rồi, lúc ấy bố con Pá Trá sẽ bảo là Mị đã cởi trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy, Mị phải chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, trong tình cảnh này, làm sao Mị cũng không thấy sợ...

Lúc ấy, trong nhà đã tối bưng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt, nhưng Mị tưởng như A Phủ đương biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ cứ thở phè từng hơi, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng, Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi ngay...", rồi Mị nghẹn lại. A Phủ bỗng khuỵu xuống, không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mị đứng lặng trong bóng tối.

Rồi Mị cũng vụt chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc, Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:

- A Phủ cho tôi đi.

A Phủ chưa kịp nói, Mị lại nói:

- Ở đây thì chết mất.

A Phủ chợt hiểu.

Người đàn bà chê chồng đó vừa cứu sống mình.

A Phủ nói: “Đi với tôi”. Và hai người lẳng lặng đỡ nhau lao chạy xuống dốc núi.”

(Trích *Vợ chồng A Phủ,* Tô Hoài, *Truyện Tây Bắc,* NXB Văn học, 1960)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Văn bản trên được kể theo ngôi kể nào?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất đan xen ngôi thứ ba

**Câu 2**. Sự kiện nào dưới đây không có trong đoạn trích trên?

A. Cha mẹ Mị phải vay nặng lãi của nhà thống lí Pá Tra để làm đám cưới.

B. Mị cắt dây trói cứu A Phủ và cùng A Phủ bỏ trốn khỏi Hồng Ngài.

C. Vì món nợ của cha mẹ, Mị phải làm con dâu gạt nợ nhà thống lí Pá Tra.

D. Mị và A Phủ đến Phiềng Sa, gặp cán bộ A Châu, được giác ngộ cách mạng, trở thành du kích và thành vợ thành chồng.

**Câu 3**. Trong truyện *Vợ chồng A Phủ,* địa danh Hồng Ngài gắn với sự kiện nào trong đường đời của Mị và A Phủ?

A. Hai người nên vợ nên chồng. B. Hai người bị hành hạ như nô lệ.

C. Hai người gặp gỡ cách mạng. D. Hai người trở thành du kích.

**Câu 4.**Tội ác lớn nhất của nhà thống lí là đã cướp mất của Mị điều gì?

A. Tự do B. Tình yêu C. Tuổi trẻ D. Cảm xúc, tinh thần phản kháng

**Câu 5.** Hình ảnh: *“Mị ngồi xuống giường, trông ra cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng”* được Tô Hoài miêu tả có ý nghĩa gì?

A. Qua không gian sống để tô đậm nỗi khổ của nhân vật

B. Cho thấy thói quen cố hữu của Mị khi phải sống kiếp tù nhân

C. Lên án sự đối xử tàn nhẫn của nhà thống lí đối với Mị

D. Cho thấy Mị bằng lòng với cuộc sống tại nhà thống lí

**Câu 6.** Mị đã cắt dây mây cởi trói cho A Phủ vì lí do nào sau đây?

A. Vì Mị nhìn thấy những giọt nước mắt của A Phủ. B. Mị muốn rủ A Phủ cùng bỏ trốn.

C. Vì A Phủ van xin Mị cởi trói. D. Tất cả đều đúng.

**Câu 7.** Nhận định nào sau đây là đúng với vẻ đẹp nghệ thuật của truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ*?

A. Thể hiện một sự nhạy bén và cách khám phá riêng của nhà văn với các vấn đề xã hội, giàu tính chính luận triết lí.

B. Màu sắc dân tộc đậm đà, chất trữ tình thấm đượm, ngôn ngữ và lời văn giàu tính tạo hình.

C. Tài hoa uyên bác, ý tưởng sâu sắc, diễn đạt độc đáo, chữ nghĩa giàu có và giàu tính tạo hình.

D. Văn phong vừa đậm chất trí tuệ, vừa hiện đại

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Nêu cảm nhận của anh/chị về tâm trạng Mị qua câu văn “*Mị đứng lặng trong bóng tối”.*

**Câu 9.** Nhận xét về tấm lòng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài qua đoạn trích truyện trên.

**Câu 10.** Viết đoạn văn ngắn (7 – 10 dòng) nêu suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc đối diện với những khó khăn thử thách trong cuộc sống.

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích đoạn trích truyện *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài trong phần Đọc hiểu.

**ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C. Ngôi thứ ba | 0,5 |
| **2** | D. Mị và A Phủ đến Phiềng Sa, gặp cán bộ A Châu, được giác ngộ cách mạng, trở thành du kích và thành vợ thành chồng. | 0,5 |
| **3** | B. Hai người bị hành hạ như nô lệ. | 0,5 |
| **4** | D. Cảm xúc, tinh thần phản kháng | 0,5 |
| **5** | A. Qua không gian sống để tô đậm nỗi khổ của nhân vật | 0,5 |
| **6** | A. Vì Mị nhìn thấy những giọt nước mắt của A Phủ | 0,5 |
| **7** | B. Màu sắc dân tộc đậm đà, chất trữ tình thấm đượm, ngôn ngữ và lời văn giàu tính tạo hình. | 0,5 |
| **8** | Tâm trạng của Mị được thể hiện qua câu văn “*Mị đứng lặng trong bóng tối”: Sự đan xen giữa nỗi sợ hãi, bàng hoàng và những khát khao tự do đang trỗi dậy:*  *+* Tâm trạng vẫn còn lo sợ của Mị vì hành động cắt dây trói cứu A Phủ.  + Tuy nhiên, khi nhìn những bước chân chạy trốn, kiếm tìm tự do của A Phủ đã khiến Mị giằng xé nội tâm giữa đi và ở: chạy trốn theo A Phủ sẽ là sự mạo hiểm, nhưng có thể đến được với cuộc sống tự do; còn ở lại chắc chắn là cái chết đang chờ đón Mị.  + Đây là một câu văn ngắn, thể hiện một nội tâm đầy giông bão của Mị, thể hiện dụng công nghệ thuật đầy bản lĩnh và tài năng của Tô Hoài.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Trả lời được đầy đủ như đáp án: 0,75 điểm*  *- Trả lời được 2 ý: 0,5 điểm*  *- Trả lời được 1 ý: 0,25 điểm* | 0,75 |
| **9** | Tấm lòng nhân đạo của Tô Hoài qua đoạn trích:   - Tố cáo, lên án thế lực thống trị tàn bạo (trong truyện, tiêu biểu là bố con nhà Pá Tra) áp bức, chà đạp quyền sống, quyền tự do hạnh phúc của người dân, nhất là những người dân nghèo.  - Đồng cảm với những bất hạnh mà người lao động miền núi phải chịu đựng.  - Dành tình yêu thương, ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của những người lao động nghèo khổ như Mị và A Phủ, đề cao sức sống mạnh mẽ, khát vọng tình yêu hạnh phúc và tự do ở họ.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Trả lời được đầy đủ như đáp án: 1,0 điểm*  *- Trả lời được 3 ý: 0,75 điểm*  *- Trả lời được 2 ý: 0,5 điểm*  *- Trả lời được 1 ý: 0,25 điểm* | 1,0 |
| **10** | Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:  **- Hình thức:** Đảm bảo về số dòng, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành;  **- Nội dung:** Ý nghĩa của việc đối diện với những khó khăn thử thách trong cuộc sống:  + Thử thách: Là những yếu tố gây khó khăn, cản trở đến việc thực hiện một công việc, một kế hoạch, một mục tiêu nào đó mà buộc con người ta phải vượt qua. Vượt qua những thử thách: Là quá trình con người dùng nghị lực, khả năng của chính mình để vượt qua những tình huống, những việc làm khó khăn, gian khổ nhằm đạt được thành công trong cuộc sống.  + Mỗi lần vượt qua thử thách là một lần chúng ta được trải nghiệm, giúp ta hình thành những bài học kinh nghiệm, bồi đắp vốn sống.  + Thử thách và vượt qua thử thách khơi dậy những năng lực tiềm ẩn trong mỗi con người, giúp ta khám phá và khẳng định giá trị của bản thân.  + Thử thách là điều không thể thiếu trong cuộc sống. Con người cần phải biết đương đầu và vượt qua thử thách thì mới có thể tồn tại, phát triển và hướng tới thành công.  + Vượt qua những thử thách để góp phần thúc đẩy sự bình ổn, sự phát triển của xã hội,…  *Hướng dẫn chấm:*  *- Trả lời được đầy đủ như đáp án: 0,75 điểm*  *- Trả lời được 2 ý: 0,5 điểm*  *- Trả lời được 1 ý: 0,25 điểm* | 0,75 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  |  | Viết bài văn nghị luận phân tích đoạn trích truyện *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài trong phần Đọc hiểu |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc:*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề*  Bàn luận để làm sáng tỏ chủ đề, nội dung chính và những đặc sắc về nghệ thuật của đoạn trích truyện *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài trong phần Đọc hiểu. | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  **\* Giới thiệu**  **- Tác giả Tô Hoài:** là một nhà văn lớn với số lượng tác phẩm đạt kỉ lục. Các tác phẩm của ông thể hiện vốn hiểu biết sâu sắc, phong phú về phong tục, tập quán của nhiều vùng miền với lối trần thuật sinh động, hóm hỉnh của người từng trải, có sức lay động, lôi cuốn người đọc   * **Tác phẩm “Vợ chồng A Phủ”:**   + Truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ* là tác phẩm đặc sắc trong tập truyện Tây Bắc (1953);  + “Vợ chồng A Phủ” là câu chuyện về những người dân lao động vừng núi cao Tây Bắc không cam chịu bọn thực dân, chúa đất áp bức, đày đọa, giam hãm trong cuộc sống tối tăm đã vùng lên phản kháng đi tìm cuộc sống tự do;  **\* Nêu ngắn gọn nội dung chính của tác phẩm:**  Đoạn trích xoay quanh cuộc đời nhân vật Mị - một cô gái người Mông xinh đẹp, yêu đời, có tài thổi sáo. Nhưng đáng thương thay, vì món nợ truyền kiếp bố mẹ Mị vay thống lí Pá Tra chưa trả được, Mị bị A Sử - con trai thống lí lừa bắt về làm con dâu gạt nợ. Sống trong thân phận con dâu gạt nợ, Mị dần tê liệt ý thức sống và tinh thần phản kháng, chỉ coi mình như thân trâu ngựa tại nhà giàu. Mùa xuân đến, Mị cũng uống rượu, nghe tiếng sáo gọi bạn, Mị nhớ về quá khứ và khát khao được đi chơi xuân. Nhưng khát khao đó đã bị A Sử chặn đứng lại. Sau đêm xuân ấy, Mị lại quay về kiếp sống lầm lũi cho đến đêm đông Mị cởi trói cho A Phủ, cùng A Phủ trốn thoát khỏi mảnh đất Hồng Ngài. Biết bao sự kiện diễn ra trong cuộc đời người con gái Mèo bất hạnh ấy đều chứng minh cho sức sống tiềm tàng, mãnh liệt ở người lao động nghèo Tây Bắc.  \***Nêu chủ đề của tác phẩm**:  - ***Truyện phản ánh số phận bất hạnh của người lao động nghèo miền núi trước cách mạng.*** Họ bị bọn địa chủ phong kiến miền núi cùng những hủ tục lạc hậu áp bức, đè nén, dần tê liệt ý thức sống và tinh thần phản kháng.  + Mị từ một cô gái trẻ trung, yêu đời, vì mòn nợ truyền kiếp mà bị bắt về làm con dâu gạt nợ tại nhà thống lí Pá Tra. Kể từ đây, cuộc đời Mị rơi vào cảnh sống như tại địa ngục trần gian: bị bắt lao động quần quật như thân trâu ngựa, như công cụ lao động; bị chồng đánh vô cớ, bị bắt trói suốt đêm,...  + Đó là số phận của A Phủ, vì bất bình trước hành động của A Sử nên A Phủ đánh con quan, bị phạt vạ hơn 100 đồng bạc, từ đó trở thành kẻ ở cho nhà thống lí để trả món nợ mà thống lí cho vay... Chỉ vì để hổ vồ mất một con bò mà bị bắt trói đến kiệt sức.   * ***Truyện đã phát hiện, khẳng định và ngợi ca những phẩm chất của người lao động Tây Bắc trước cách mạng***:   + Đó là sức sống tiềm tàng, mãnh liệt: Tưởng chừng cô Mị sẽ chết mòn tại nhà thống lí. Nhưng sức sống của Mị như đám than vẫn luôn âm ỉ cháy, đợi cơ hội sẽ bùng lên mãnh liệt. Sức sống của Mị đã bùng lên mạnh mẽ trong đêm xuân khi Mị uống rượu, khát khao đi chơi xuân. Bị A Sử trói đứng nhưng Mị như không biết mình bị trói, tâm hồn vẫn đi theo tiếng sáo gọi bạn, theo những đám chơi ngoài đường. Chỉ khi vùng bước, tay chân đau không cựa được, Mị mới sực tỉnh.  + Sức sống tiềm tàng cùng khát khao tự do đã thôi thúc Mị có những hành động phản kháng táo bạo: Mị cắt dây trói cứu A Phủ và bỏ trốn cùng A Phủ. Mị cắt dây trói cứu A Phủ xuất phát từ tình thương người. Mị chạy trốn theo A Phủ là đi theo tiếng gọi của tự do. Hành động của Mị ở cuối truyện bất ngờ trong đêm đông nhưng không hề bất ngờ với tính cách mạnh mẽ vẫn luôn tiềm tàng ở Mị.  + Cả Mị và A Phủ đã vùng chạy theo tiếng gọi của tự do, bỏ lại sau lưng mảnh đất Hồng Ngài đau thương gắn với quãng đời nô lệ để sang mảnh đất Phiềng Sa, đi theo cách mạng.  \****Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm:***  **- Thời gian trần thuật:** truyện được kể không theo trình tự thời gian, các sự kiện được lồng ghép một cách uyển chuyển và sáng tạo: đan xen, đồng hiện giữa quá khứ, hiện tại và cả tương lai để thể hiện sự đối sánh và tô đậm nét tương phản.  **- Ngôi kể và cách trần thuật:** Truyện *Vợ chồng A Phủ* được kể theo ngôi thứ ba, đan xem giữa điểm nhìn của người kể chuyện và điểm nhìn của nhân vật. Cách trần thuật ngắn gọn, cuốn hút, cách dẫn dắt tình tiết khéo léo làm cho mạch truyện phát triển và vận động liên tục, biến đổi hấp dẫn mà không trùng lặp.  **- Ngôn ngữ trần thuật:**đa dạng, sinh động, lời văn kể chuyện, miêu tả từng trải, tinh tế, giàu chất thơ.  + Lớp từ thông tục mang phong vị miền núi.  + Lối văn giàu tính tạo hình, nhà văn đã vận dụng cách nói của người miền núi hồn nhiên, đầy hình ảnh  **- Giọng điệu trần thuật:** đa dạng và lôi cuốn.  + Giọng điệu của tác giả có đôi lúc nhập hòa vào dòng tâm tư của nhân vật Mị, diễn tả được những ý nghĩ, tâm trạng và cả những trạng thái mơ hồ, vô thức của Mị tạo thành kiểu lời văn nửa trực tiếp  + Nhịp kể chậm rãi, sẻ chia, giọng kể trầm lắng đong đầy cảm xúc, thể hiện tình cảm yêu thương của tác giả với nhân vật  **- Nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật tinh tế:** miêu tả tâm lí nhân vật một cách khách quan, trung thực, biện chứng. Tô Hoài đặt sự hồi sinh của Mị vào tình huống bi kịch: khát vọng mãnh liệt bị hiện thực kìm tỏa nhưng chính sự kìm tỏa đó lại càng khiến cho sức sống của Mị thêm mãnh liệt sau đó.  **\* Khẳng định ý nghĩa, giá trị của đoạn trích truyện.**  *Hướng dẫn chấm:*  *- Viết đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm – 2,5 điểm.*  *- Viết đầy đủ nhưng có ý còn chưa rõ: 1,25 điểm - 1,75 điểm.*  *- Viết chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 1,0 điểm.* | 2,5 |
| ***d. Chính tả, ngữ pháp***  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| ***e. Sáng tạo***  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm*. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |